

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2021/TLST - DS ngày 09 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1/ *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Ngọc Thúy V - Sinh năm 1984; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (bà Nguyễn Ngọc Thúy V): Bà Nguyễn Thụy Hồng T - Sinh năm: 1991; địa chỉ: 07A, ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

1.2/ *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thúy A - Sinh năm: 1974; địa chỉ: ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bà Nguyễn Thị Thúy A tự nguyện đồng ý hoàn trả cho bà Nguyễn Ngọc Thúy V số tiền là 17.000.000đồng, bà Nguyễn Ngọc Thúy V không yêu cầu tính lãi.

2.2/ *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Bà Nguyễn Ngọc Thúy V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 425.000đ (bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001733 ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bà Nguyễn Thị Thúy A tự nguyện đồng ý nhận chịu 425.000đ (bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.3/ *Về nghĩa vụ chậm thi hành án*: Kể từ ngày bà Nguyễn Ngọc Thúy V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Nguyễn Thị Thúy A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy V (01 bản);
- Bà Nguyễn Thị Thúy A (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án_(01 bản), Vp_(01 bản), Bp_(01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền